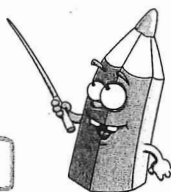




Họ và tên:

Lớp:

Tuần 1



1 Viết tên chữ cái vào bảng dưới đây:

Chữ cái	Tên chữ cái
ă	
â	
c	
d	
e	
ê	

2 Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.

(học sinh, cười, bàn ghế, cô giáo, hát, chào, chạy nhảy, quần áo, múa, bút chì)

a. Từ ngữ chỉ sự vật:

.....

b. Từ ngữ chỉ hoạt động:

.....

3 Khoanh vào các từ ngữ chỉ sự vật trong đoạn sau:

Nào bàn nào ghế, nào sách nào vở

Nào mực nào bút, nào phấn nào bảng

Cả tiếng chim vui, trên cành cây cao

Cả lá cờ sao trong nắng thu vàng

Yêu sao yêu thế, trường của chúng em.

(Theo Em yêu trường em, Hoàng Vân)



4 Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống.

giảng bài

ca sĩ

vẽ tranh

bác sĩ

a. khám bệnh cho bệnh nhân.

b. Hoạ sĩ đang

c. hát rất hay.

d. Cô giáo đang say sưa

5 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu giới thiệu.

A

B

Mẹ em

là một cô bé thông minh.

Mai

là nông dân.

Lớp em

là lớp 2A.

6 Viết tiếp để hoàn chỉnh những câu văn giới thiệu về bản thân:

a. Em tên là

b. Em học lớp, Trường Tiểu học

c. Sở thích của em là

d. Em thích học nhất là môn

7 Viết 2 – 3 câu giới thiệu về bạn thân của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

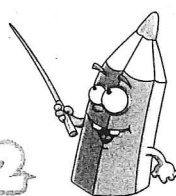
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 2



Viết tên chữ cái vào bảng dưới đây:

Chữ cái	Tên chữ cái
h	
i	
k	
l	
n	
ơ	

Viết lại các từ ngữ chỉ người và từ ngữ chỉ vật trong đoạn thơ sau:

Mẹ bảo: trắng như lưỡi liềm

Ông rằng: trắng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn: như hạt cau phơi

Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn.

(Lê Hồng Thiện)

a. Từ ngữ chỉ người:

.....

.....

b. Từ ngữ chỉ vật:

.....

.....



- ③ Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.

A

B

Chú mèo mướp

mổ thóc ngoài sân.

Đàn gà con

đang rình bắt chuột.

Lớp em

đang tập thể dục.

- ④ Tìm từ chỉ hoạt động để điền vào chỗ trống.

M: lau bảng

..... truyện

..... cơm

..... nhà

..... bát

- ⑤ Khoanh vào tên các đồ dùng trong đoạn sau:

Chiếc quạt điện be bé cho gió mát ngày hè.

Chiếc máy giặt xinh xinh cho quần áo trắng tinh.

Chiếc ti vi biết hát vui mái ấm gia đình.

Chiếc lọ hoa muốn nói yêu bông hoa đẹp xinh.

(Theo Đồ dùng bé yêu)

- ⑥ Viết 2 – 3 câu kể về một việc em đã làm ở nhà trong kì nghỉ hè.

.....

.....

.....

.....

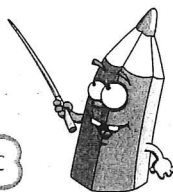




Họ và tên:

Lớp:

Tuần 8



① Viết tên chữ cái vào bảng dưới đây:

Chữ cái	Tên chữ cái
p	
q	
t	
v	
x	
y	

② Giải câu đố và khoanh vào những từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố.

- a. Con gì nhỏ nhỏ
Cái mỏ xinh xinh
Chăm nhặt, chăm tìm
Bắt sâu sạch lá?
(Là)
- b. Con gì đuôi ngắn tai dài
Mắt hồng lông mượt, có tài chạy nhanh?
(Là)

③ Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm của anh/ chị/ em của em để viết vào chỗ trống trong bảng sau:

	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Khuôn mặt	tròn,
Mái tóc	
Vàng trán	
Đôi mắt	



4. Viết các câu nêu đặc điểm với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.

- a. Khuôn mặt
- b. Mái tóc
- c. Vầng trán
- d. Đôi mắt

5. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.

A

B

Bầu trời

rộng mênh mông.

Cánh đồng

cao vời vợi.

Đám mây

quanh co uốn lượn.

Dòng sông

trắng xóa.

6. Viết 3 – 4 câu kể về những việc em thường làm vào buổi tối.

.....

.....

.....

.....

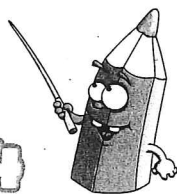
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 4



1 Viết lại cho đúng các tên riêng sau:

- Nguyễn Phương thảo:
- trần hiền Hoà:
- Lê mạnh Cường:
- Phạm văn Minh:
- nguyên thu Nga:

2 Sắp xếp các tên riêng ở bài tập 1 theo thứ tự trong bảng chữ cái:

.....

.....

.....

.....

.....

3 Khoanh vào các từ ngữ chỉ hoạt động trong hai khổ thơ sau:

Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.

Anh nhìn cho tinh mắt
Tôi đá thật dẻo chân
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất.

(Trích Cùng vui chơi, Tập đọc 3, 1980)

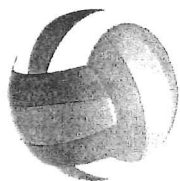


- ④ Đặt một câu nêu hoạt động với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

.....

.....

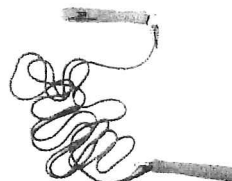
- ⑤ Viết tên dụng cụ thể thao dưới mỗi hình.



.....



.....



.....

- ⑥ Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu.

A

B

Bóng bàn là

khi chơi bóng bàn.

Chơi bóng bàn

môn thể thao em thích.

Dụng cụ để chơi bóng bàn

cần có hai người.

Em rất hào hứng

là vợt và bóng.

- ⑦ Viết 3 – 4 câu về một hoạt động thể thao em đã từng chơi với bạn.

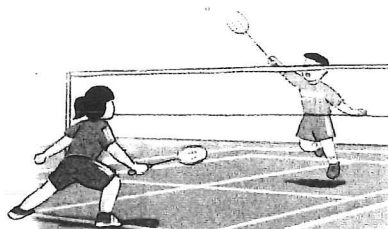
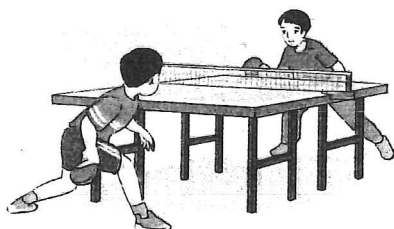
.....

.....

.....

.....

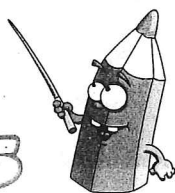
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 5



① Điền c hoặc k vào chỗ trống.

thước ...ẻ

...ục tẩy

cái ...éo

...ắt giấy

que ...em

...ặp sách

② Điền vào chỗ trống:

a. ch hoặc tr

.....ằng ai như chúào mào

Cứ vào lớp học thì tràouyện riêng

Cái mũ đội lệch ngả nghiêng

Cái đầu nghĩuyện hảo huyền đầu đầu.

Bất ngờ cô hỏi một câu

.....ào mào cúi mặt hồi lâu thở dài

.....ách mình theo lũống choai

Ham chơi, bỏ cả ôn bài, tiếc thay!

(Theo Nguyễn Huy Thực)

b. u hoặc d

Bàn tay cô giáo

Hai bàn tay cô

...á áo cho em

...ạy em múa dẻo

Như tay chị cả

Hai bàn tay cô

Như tay mẹ hiền.

...ạy em đan khéo.

(Theo Định Hải)

③ Giải câu đố:

a. Suốt đời đi với học sinh

Sách, vở, thước, bút trong mình tôi mang.

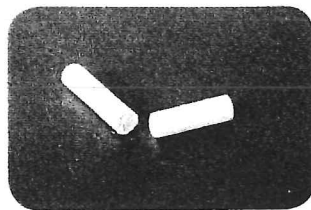
(Là)





- b. Da tôi màu trắng
 Bạn cùng bạn đen
 Hãy cầm tôi lên
 Tôi làm theo bạn.

(Là)



4 Ghép các tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ chỉ hoạt động.

bài học dạy chấm giảng viết

M: học bài,

5 Đặt một câu nêu hoạt động với từ ngữ tìm được ở bài tập 4.

.....

6 Viết thời gian biểu của em vào ngày thứ Bảy.

.....

.....

.....

.....

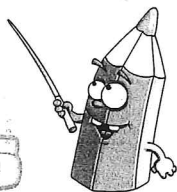
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 6



① Tìm những tiếng có nghĩa để điền vào bảng dưới đây:

	i	e	ê	a	o	ô	ơ	u
g								
gh			ghế					

② Điền s hoặc x vào chỗ trống.

xa ...ôi

ngày ...ưa

...e đập

...a mặc

nước ...ôi

say ...ưa

...e lạnh

...a xôi

③ Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Mèo con buồn bực
Mai **phai** đến trường
Bèn kiếm cớ luôn:
– Cái đuôi tôi ốm.

Cừu mới be toáng:
– Tôi **se chưa** lành
Nhưng muốn cho nhanh
Cắt đuôi **khỏi** hết!
– Cắt đuôi? Ấy chết...!
Tôi đi học thôi!

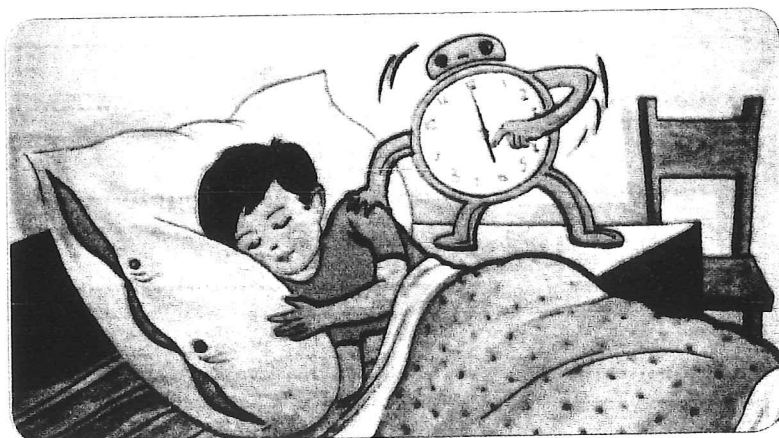
(Theo P. Vô-rôn-cô)

④ Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong bài thơ sau:

Em đang say ngủ
Quên cả giờ rồi!
Chú đồng hồ nhắc
Reng reng!... Dậy thôi!

Gà trống dậy sớm
Mèo lười ngủ trưa!
Còn em đi học
Đi cho đúng giờ.

(Trích Đạo đức 1, 1993)





5 Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ ở bài tập 4.

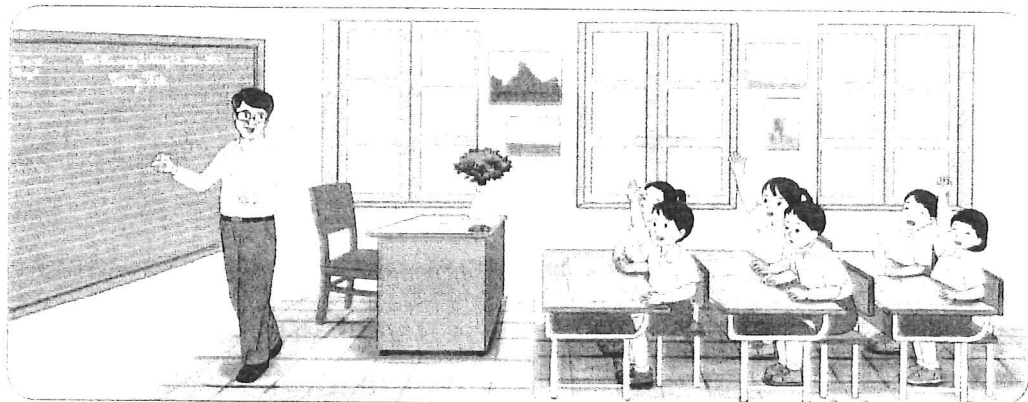
.....

.....

6 Viết một câu nêu đặc điểm của một đồ vật trong lớp em.

.....

.....



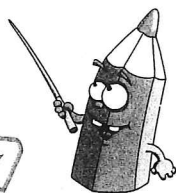
7 Tổ em có bao nhiêu bạn? Hãy lập danh sách tên các bạn tổ em theo thứ tự trong bảng chữ cái.

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 7



① Tìm những tiếng có nghĩa để điền vào bảng dưới đây:

	i	e	ê	a	o	ô
ng						
ngh			nghệ			

② Điền vào chỗ trống:

a. r/ d hoặc gi

keoán

conán

nemán

...ã gạo

rộn ...ã

buổi ...ã ngoại

b. an hoặc ang

Con chuồn chuồn ớt
Suốt ngày rong chơi
Mình m..... màu lửa
Đỏ như th..... vùi.

(Theo Xuân Nùng)

③ Khoanh vào các từ ngữ chỉ sự vật và xếp chúng vào nhóm thích hợp.

– Mẹ có biết ở lớp

Bạn Hoa không thuộc bài

Sáng nay cô giáo gọi

Đứng dậy đỡ bưng tai...

– Mẹ có biết ở lớp

Bạn Hùng cứ trêu con

Bạn Mai tay đầy mực

Còn bơi bắn ra bàn...

Vuốt tóc con mẹ bảo:

– Mẹ chẳng nhớ nổi đâu

Nói mẹ nghe ở lớp

Con đã ngoan thế nào?

(Tô Hà)



Từ ngữ chỉ người

Từ ngữ chỉ vật

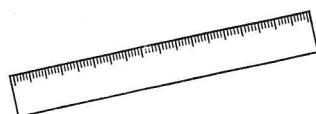
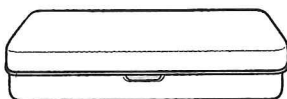
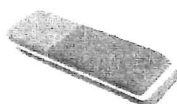
.....

.....

.....

.....

4 Viết tên đồ dùng học tập dưới mỗi hình.



.....

.....

.....



.....

.....

.....

5 Viết một câu nêu công dụng của một đồ dùng học tập ở bài tập 4.

.....

.....

6 Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống trong đoạn văn sau:

Một đám đông đàn bà, đàn ông, thiếu nữ, thanh niên, chen chúc ở các cửa ra vào. Đó là những bậc phụ huynh. Họ đang chờ đón con mình, em mình, cháu mình. Cuối cùng thì học trò xếp hàng dài đi ra, giậm chân thành thịch. Và bố mẹ đón con hỏi dồn dập: "Con có thuộc bài không? Hôm nay có nhiều bài tập không? Bao giờ thì thi?"

(Theo A-mi-xi)

7 Viết 3 – 4 câu giới thiệu về một đồ vật trong góc học tập của em.

.....

.....

.....

.....

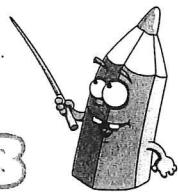
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 8



1. Viết tên 2 nhà văn hoặc nhà thơ mà em biết.

.....

.....

2. Điền vào chỗ trống:

a. / hoặc n

...ời thật như sách
 Cô dạy chúng ta
 ...ời thật như hoa
 Vừa thơm vừa đẹp.

(Theo Trương Văn Ngọc)

b. ăn hoặc ăng

Gà con nheo mắt, nghiêng đầu
 N..... nót từng chữ, từng câu th..... hàng.

(Theo Ninh Đức Hậu)

c. ân hoặc âng

Em bước vào lớp, vừa ngỡ ngàng vừa thấy th..... quen. Tường vôi trắng,
 cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi v..... như lụa. Em thấy tất cả đều
 sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

(Theo Ngô Quân Miện)

3. Viết tiếp để tạo câu nêu đặc điểm:

Giá sách của em

Quyển vở



- 4 Nối tên đồ dùng học tập với từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ dùng đó để tạo câu nêu đặc điểm.

Tên đồ dùng

Từ ngữ chỉ đặc điểm

Quyển vở

trắng tinh.

Thước kẻ

nhọn hoắt.

Lọ mực

thẳng tắp.

Bút chì

tím ngắt.

- 5 Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống.

- Bút màu dùng để làm gì
- Một cuốn sách hay cho ta một điều tốt, một người bạn tốt cho ta một điều hay
- Bàn học của em như thế nào

- 6 Viết 3 – 4 câu tả cái bút của em.

.....

.....

.....

.....

.....

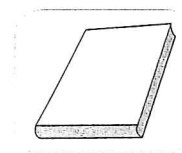
- 7 Giải câu đố:

- a. Cũng gáy, cũng ruột đàn hoàng
Cổ kim nhân loại thế gian đều cần.

(Là)

- b. Cày trên đồng ruộng trắng phau
Khát xuống uống nước giếng sâu đen ngòm.

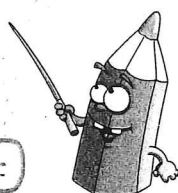
(Là)



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 1



35 đ
2H

1 Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

Tình mơ em thức (dậy/ giậy)
 (Rũa/ Rửa) mặt rồi đến trường
 Em bước (vội/ dội) trên đường
 Núi (dăng/ giăng) hàng trước mặt.
 Sương (chăng/ trắng) viền quanh núi
 Như một chiếc khăn bông
 – Ô, núi ngủ (lười/ nười) không!
 Giờ mới đang rửa mặt.

(Theo Thanh Hào)

2 Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp:

(bảng, vẽ, phát biểu, bóng đèn, trắng tinh, nâu bóng, nhọn hoắt, nô đùa, đồng hồ, thẳng tắp)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....		
.....		

3 Nối câu ở cột A với kiểu câu tương ứng ở cột B.

A

B

Mẹ em là bác sĩ.

Câu nêu hoạt động

Mẹ em khám bệnh cho mọi người.

Câu nêu đặc điểm

Mẹ em rất dịu dàng và kiên nhẫn.

Câu giới thiệu



4 Ghép các từ ngữ trong ngoặc đơn để tạo thành 4 câu hoàn chỉnh.

(các bạn, mặt trăng, bác nông dân, con gà mái, đang cấy lúa, chiếu sáng con đường, kiếm mồi cho đàn con, chơi bóng đá)

.....

.....

.....

.....

5 Các câu mà em đã hoàn thành ở bài tập 4 thuộc kiểu câu nào? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)

- ☐ Câu nêu đặc điểm
- ☐ Câu giới thiệu
- ☐ Câu nêu hoạt động

6 Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào mỗi ô trống.

Giờ Toán, cả lớp học cộng trừ trong phạm vi 10 ☐ Cô giáo mời Tí đứng dậy và nêu yêu cầu của đề bài:

– Tay phải con cầm 5 quả cam, tay trái con cầm 3 quả cam. Hỏi con cầm trên hai tay bao nhiêu quả cam ☐

Tí đứng lặng đi một chút rồi mếu máo:

– Dạ thưa cô, con không cầm được ạ ☐

7 Viết 3 – 4 câu tả một đồ vật mà em yêu thích.

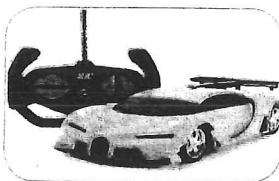
.....

.....

.....

.....

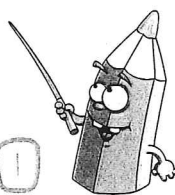
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 10



① Tìm những tiếng có nghĩa để điền vào bảng dưới đây:

	i	e	ê	a	o	ô	ơ
c							
k			kê				

② Điền vào chỗ trống:

a. iêu hoặc ươu

H..... cao cổ
 Có móc câu
 Gật gật đầu
 Trông ngộ nhỉ?
 Cho nắm lá
 H..... không ăn

H..... vẫn chăm
 Làm việc nặng
 Yêu bến cảng
 Có bầu h.....
 Sớm lại ch.....
 Câu hàng hoá!

(Theo Định Hải)

b. en hoặc eng

Dế m..... đi lạc
 Gặp bạn cào cào
 Ngồi hát đồng dao
 Lí la, lí lắc.

(Theo Dế mèn đi lạc)

③ Gạch dưới các từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

quý mến

yêu quý

kính trọng

kính yêu

yêu mến

thân thiết

gắn bó



4 Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.

.....

.....

5 Chọn câu ở cột A với ý thích hợp ở cột B.

A

B

Chi và Ngọc là đôi bạn thân.

Hỏi điều chưa biết

Bạn dễ thương quá!

Kể lại sự việc

Chiều nay bạn có đến nhà tớ
chơi không?

Bộc lộ cảm xúc

6 Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô trống.

Thầy giáo nhìn hai bím tóc xinh xinh của Hà, vui vẻ nói:

– Đừng khóc, tóc em đẹp lắm

Hà ngược khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên, hỏi:

– Thật không ạ

– Thật chứ

Nghe thầy nói thế, Hà nín hản:

– Thưa thầy, em sẽ không khóc nữa.

Thầy giáo cười Hà cũng cười

(Phỏng theo Ku-rô-y-a-na-gi, Tiếng Việt 2, 2006)

7 Viết 3 – 4 câu kể về một buổi học nhóm của em với các bạn.

.....

.....

.....

.....

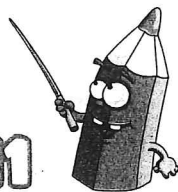
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 11



① Điền g hoặc gh vào chỗ trống.

Hạtạo làng ta
.....ửi ra tiền tuyến
.....ửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

(Theo Trần Đăng Khoa)

② Điền vào chỗ trống:

a. iu hoặc ưu

Bây giờ thông thả
Mẹ đi lên đầu
Đàn con bé x.....
Líu ríu chạy sau.

(Theo Phạm Hồ)

Hoa l..... như lửa lập lòe
Nhớ khi em tưới, em che hăng ngày.

(Theo Trần Đăng Khoa)

b. iên hoặc iêng

Lại nhìn lên mái
Lá dừa lợp ngh.....
Mặc mưa, mặc gió
Cả nhà ngủ yên.

Cha bảo: hai m.....
Dừa đều đẹp cả
Trưa nay uống dừa
Nhớ m..... Nam quá!

(Theo Phạm Hồ)



3

Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

vui vẻ

mạnh dạn

giúp đỡ

chăm sóc

thân thiện

tốt bụng

a. Từ ngữ chỉ hoạt động:

b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:

4

Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm đã tìm được ở bài tập 3 điền vào chỗ trống.

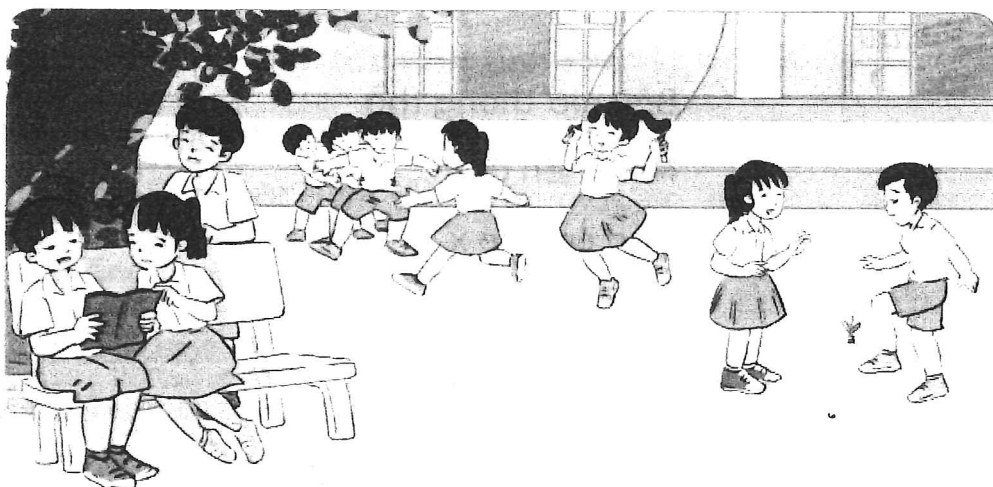
a. An rất với bạn bè.

b. Trong giờ học, Minh luôn phát biểu ý kiến.

c. Cô Hiền là người, thường xuyên giúp đỡ mọi người.

5

Viết một câu nêu hoạt động của một bạn nhỏ trong tranh.



.....
.....

6

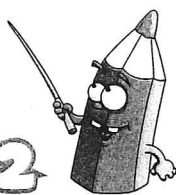
Viết 3 – 4 câu kể về một giờ ra chơi ở lớp em.

.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 12



① Tìm tiếng bắt đầu bằng *ng* hoặc *nh* để điền vào chỗ trống.

..... ngoan

..... nhạc

suy

bắp

..... ngồi

..... máy

② Điền vào chỗ trống:

a. *ch* hoặc *tr*

.....ống điểm giờ vào lớp

Nhữngú chim vội vàng

Xếp hàng mau vào lớp

Bài học mới sangang.

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

b. *uôn* hoặc *uông*

Đêm qua hoa rụng cánh rồi

Sớm nay cái c..... đã trỗi quả non

(Theo Trần Đăng Khoa)

Sao hôm bao giờ mọc

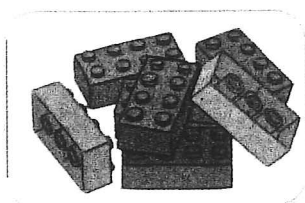
Cũng đùa nấp sau cây.

Bé có c..... sách hay

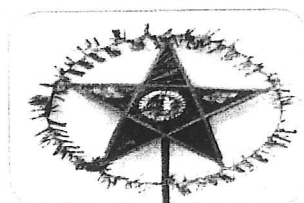
Ngồi bên cây đọc mãi.

(Theo Thy Ngọc)

③ Viết tên của các món đồ chơi dưới đây vào chỗ trống.



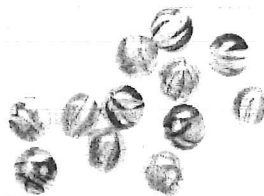
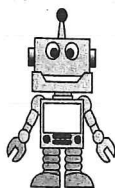
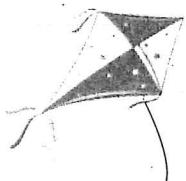
.....



.....



.....



- 4** Trong những món đồ chơi ở bài tập 3, em thích món đồ chơi nào?
Em hãy viết một câu nêu đặc điểm của món đồ chơi đó.

.....

.....

.....

- 5** Khoanh vào các từ ngữ chỉ đặc điểm trong các khổ thơ dưới đây:

Gian hàng đồ chơi

Là bé thích nhất

Này con lợn đất

Này chú trống choai.

Chú khỉ đuôi dài

Cá heo đen trắng

Một bầu thỏ trắng

Đôi tai vểnh lên.

Một bầu gà con

Nằm trong cánh mẹ

Gấu con nhỏ bé

Trong lòng gấu cha.

(Trích *Đồ chơi của bé*, Mai Khoa)

- 6** Viết 3 – 4 câu giới thiệu một món đồ chơi của em.

.....

.....

.....

.....

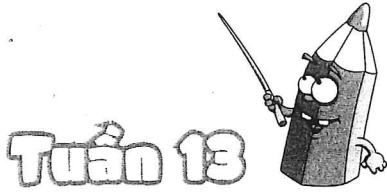
.....





Họ và tên:

Lớp:



1 Điền vào chỗ trống:

a. d hoặc gi

Trường của em be bé
 Nằm lặng giữa rừng cây
 Côáo em tre trẻ
ạ em hát rất hay.

(Theo Minh Chính)

b. s hoặc x

Mèo con nhặt được
 Năm mảnh gỗ rơi
ấpếp một hồi
 Thành ngôi nhà nhỏ

Trồng hoa, trồng cỏ
anh, đổ quanh nhà
 Ôi! Cô mèo ta
 Thêm vào ở quá!

(Theo Năm mảnh gỗ, Phạm Hổ)

c. ươn hoặc ương

Buổi sớm s..... mơ màng
 Mắt long lanh ngọn cỏ
 Buổi trưa thơm cánh gió
 Nâng bước em tới tr.....

(Theo Con đường làng)

2 Tìm trong đoạn văn dưới đây:

Tâm thích nhất cái đèn ông sao của bạn Hà bên hàng xóm. Cái đèn làm bằng giấy bóng kính đỏ, trong suốt, ngôi sao được gắn vào giữa vòng tròn có những tua giấy đủ màu sắc. Trên đỉnh ngôi sao cắm ba lá cờ con.

(Theo Nguyễn Thị Ngọc Tú)



- a. Từ ngữ chỉ sự vật:
- b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:

3 **Viết tiếp vào chỗ trống để tạo các câu nêu đặc điểm:**

- a. Con búp bê của em
- b. Ô tô điều khiển từ xa

4 **Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn văn dưới đây:**

Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu. Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, trẻ con xúm lại. Các bạn ngắm đồ chơi, tò mò xem bác nặn những ông Bụt Thạch Sanh Tôn Ngộ Không những con vịt con gà,... sắc màu sặc sỡ.

(Theo Xuân Quỳnh)



5 **Kể tên những món đồ chơi mà em biết.**

.....

.....

.....

6 **Viết 3 – 4 câu tả món đồ chơi em thích nhất.**

.....

.....

.....

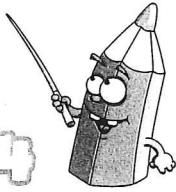
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 14



1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa **iên, yên hoặc uyên**.

iên	nước biển,
yên	yên lặng,
uyên	uyên chuyển,

2. Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống.

- a. Kéo cà kéo kẹt
Bé Giang ngủồi
Tóc bay phơ phất
Vương vương nụ cười...
(Theo Trần Đăng Khoa)

- b. Khi em bé khóc
Anh phảiỗành
Nếu em bé ngã
Anh nângịuàng
(Theo Phan Thị Thanh Nhàn)

3. Nối tiếng ở cột A với tiếng thích hợp ở cột B.

A

bàn

gà

đôi

xe

B

tai

tay

mái

máy



4 Khoanh vào từ chỉ người trong gia đình.

Bồ các là bác chim ri
Chim ri là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen
Sáo đen là em tu hú
Tu hú là chú bồ các
Bồ các là bác chim ri...

(Đồng dao)

5 Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.

(ngoan ngoan, cao lớn, thấp bé, thật thà, béo, hài hước, gầy, mũm mĩm, hiền hậu)

Từ ngữ chỉ tính tình của một người	Từ ngữ chỉ hình dáng của một người
.....	
.....	

6 Đặt một câu nêu đặc điểm với từ ngữ ở bài tập 5.

.....
.....

7 Tuần trước, mẹ đã làm việc gì cho em?

.....
.....

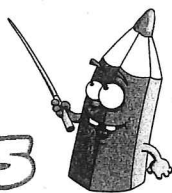
8 Viết 3 – 4 câu kể một việc mẹ đã làm cho em.

.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 15



- ① **Viết tên một con đường (hoặc dòng sông, hồ, núi,...) ở địa phương em.**

.....
.....

- ② **Điền vào chỗ trống:**

a. / hoặc n

Bố emà bộ đội
Ở tận vùng đảo xa
Chưaầnào về phép
Màuônuôn có quà.

(Theo Phạm Đình Ân)

b. ao hoặc au

Đi về con ch..... mẹ
Ra vườn ch..... chào bà
Ông làm việc trên nhà
Ch..... lên: Ch..... ông ạ!

(Theo Lời chào)

- ③ **Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.**

Một cậu bé được bà dẫn đi chơi phố. Lúc về, cậu nói với mẹ:

– Mẹ ạ, bây giờ con mới biết là bà nhất lắm ạ

Mẹ ngạc nhiên:

– Sao con lại nói thế

Cậu bé trả lời :

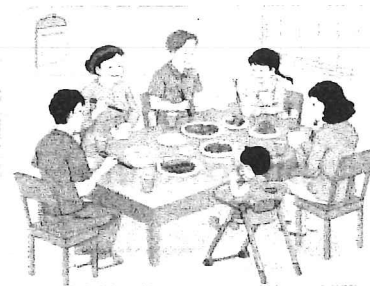
– Vì cứ mỗi khi qua đường, bà lại nắm chặt lấy tay con



4 Tìm 3 từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình.

.....

.....



5 Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ đi làm
 Từ sáng sớm
 Dậy thổi cơm
 Kho thịt cá

Em kể má
 Được mẹ thơm
 Ôi mẹ ơi!
 Yêu mẹ lắm.

(Theo Yêu mẹ)

a. Mẹ bạn nhỏ đã làm những việc gì?

.....

.....

b. Câu thơ nào thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ?

.....

.....

6 Trong gia đình, em yêu ai nhất? Hãy viết 3 – 4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người đó.

.....

.....

.....

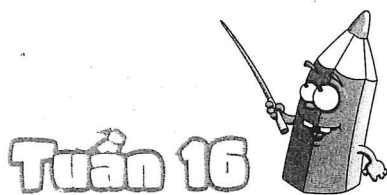
.....

.....

.....

Họ và tên:

Lớp:



1 Điền tr hoặc ch vào chỗ trống.

Buổi sáng béào mẹ

.....ạy tới ôm cổ cô

Buổiiều béào cô

Rồi sà vào lòng mẹ

Mặtời mọc rồi lặn

.....ên đôiân lon ton

Haiânời của con

Là mẹ và cô giáo.

(Theo Cô và mẹ)

2 Tìm những tiếng có nghĩa để điền vào bảng dưới đây:

Âm đầu Vần	b	c	h	l	m	r	nh	kh
at	bát							
ac		các						

3 Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.

(bà, nấu cơm, sửa quạt, bố, anh, mẹ, rửa rau, quét nhà, ông, tưới cây, bé, chơi đồ hàng)

a. Từ ngữ chỉ người:

.....

b. Từ ngữ chỉ hoạt động:

.....



- 4 Ghép các từ ngữ ở bài tập 3 thành 4 câu nêu hoạt động phù hợp với tranh bên.

.....

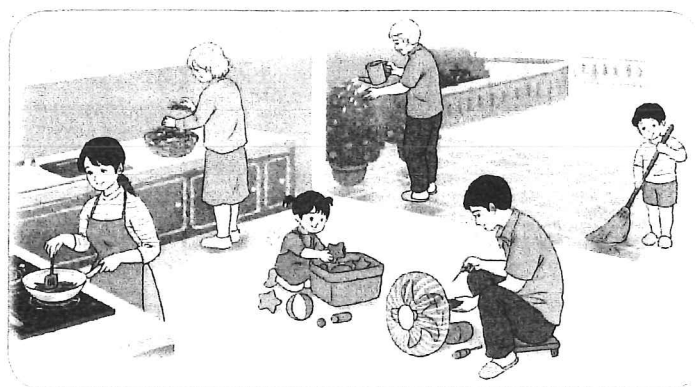
.....

.....

.....

.....

.....



- 5 Khoanh vào các từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn thơ sau:

Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai
Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo
Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm
Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn
Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cổng.

(Trích *Khi mẹ vắng nhà*, Trần Đăng Khoa)

- 6 Kể tên những công việc mà em đã làm cùng người thân vào dịp nghỉ hè.

.....

.....

- 7 Viết 3 – 5 câu kể về công việc em đã làm cùng mẹ.

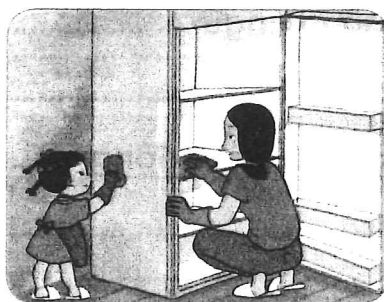
.....

.....

.....

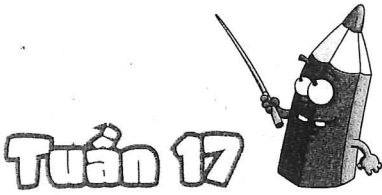
.....

.....



Họ và tên:

Lớp:



1 Điền vào chỗ trống:

a. iu hoặc ưu

Bé nũng n.... mong chờ

Được mẹ hôn vào má.

(Theo Bé chờ mong)

Nắng bừng trên con đường nhỏ

Ba đưa con gái t.... trường

Mẹ tặng con bông hồng đỏ

Bên con hoa sẽ tỏa hương.

(Theo Bài học đầu đời)

b. ăt, ăc, ât hoặc âc

đôi t....

quả g....

khăn m....

xúc x.....

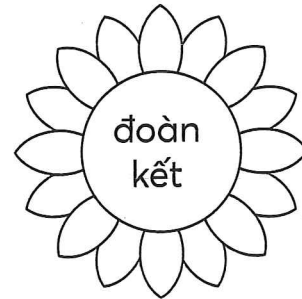
m..... trời

m..... ong

th..... mắc

gi..... mơ

2 Tô màu vào bông hoa có từ ngữ chỉ tình cảm gia đình.





3 Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu:

a. chị em, giúp đỡ, nhau, yêu thương

.....

b. anh lớn, em nhỏ, nhường nhịn

.....

c. nhau, anh chị em, đoàn kết, thương yêu

.....

4 Viết 2 câu về nội dung tranh bên:

Gợi ý: Hai anh em đang làm gì? Vẽ mặt của hai anh em thế nào?

.....

.....

.....

.....



5 Hãy đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn văn sau:

Cô tiên phát chiếc quạt màu nhiệm. Lâu đài ruộng vườn phút chốc biến mất. Bà hiện ra móm mém hiền từ dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.

(Theo Trần Hoài Dương)

6 Bà đưa em sang nhà bạn dự sinh nhật. Em hãy viết tin nhắn cho bố mẹ yên tâm nhé!

.....

.....

.....

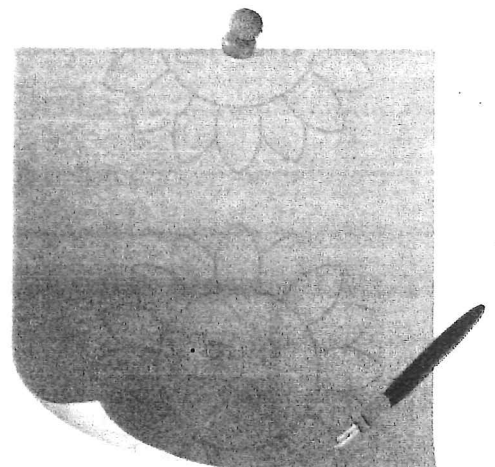
.....

.....

.....

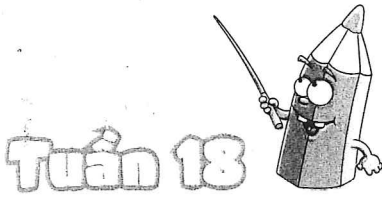
.....

.....

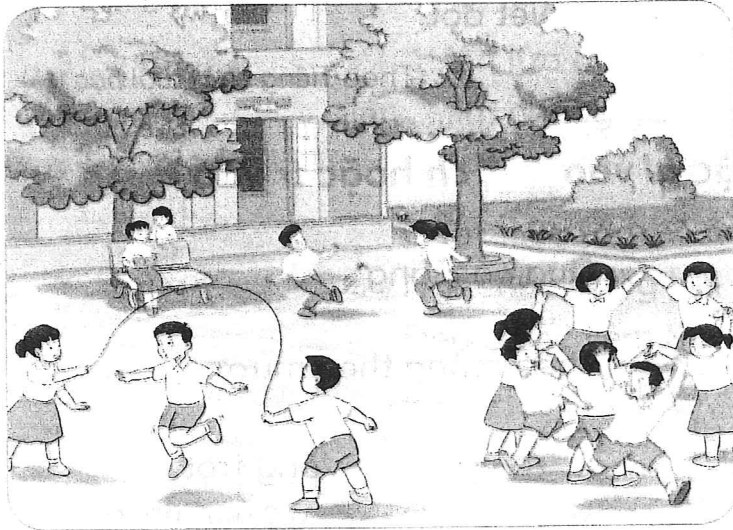


Họ và tên:

Lớp:



1 Dựa vào tranh, tìm và viết các từ ngữ vào cột thích hợp.



Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động
Từ ngữ chỉ người	Từ ngữ chỉ vật	
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

2 Khoanh vào các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài! Tiếng cô giáo trang nghiêm mà ấm áp. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ! Em nhìn ai cũng thấy thân thương. Cả đến chiếc thước kẻ, chiếc bút chì sao cũng đáng yêu đến thế!

(Theo Ngô Quân Miện)

3 Viết:

a. Một câu giới thiệu.

.....

b. Một câu nêu đặc điểm.

.....

c. Một câu nêu hoạt động.

.....



4 Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào chỗ trống.

Bé nói với mẹ:

– Con xin mẹ tờ giấy để viết thư cho bạn Hà ạ

Mẹ ngạc nhiên:

– Con định viết gì thế Con đã biết viết đâu.

Bé đáp:

– Không sao, mẹ ạ! Bạn Hà cũng chưa biết đọc

(Theo Tiếng cười tuổi học trò)

5 Điền s hoặc x vào ; r, d hoặc gi vào ; ch hoặc tr vào .

Tôi ở ên cao

Qua các làng ã

Tôi ơi uống đất

Theo máng theo mương

Tưởng ằng tôi mất

o người ồng trượt

 ằng hoá tôi không

Thóc vàng ật cát

Tôi ảy a ông

Cơm ắng đầy nồi

Nuôi loài tôm cá

Vậy ở khinh tôi

Hạt mưa hạt móc.

(Đồng dao)

6 Viết 3 – 4 câu kể một việc làm tốt của em ở nhà.

.....

.....

.....

.....

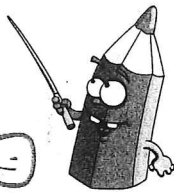
.....

.....

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 19



1 Điền vào chỗ trống:

a. c hoặc k

.....iến lửa đốt đuốc đỏ làng
.....iếnim chống gậy,iếnàng nặng vai.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Conua támằng
Nghênh ngang haiàng
Đeo chiếc yếm trắng
Dạo chơi đồng làng.

(Đồng dao)

b. ch hoặc tr

.....uồnuồn thấy nắng bay cao
Gà conốn nắng,ạy vào bóng cây.

(Theo Nắng mùa hè)

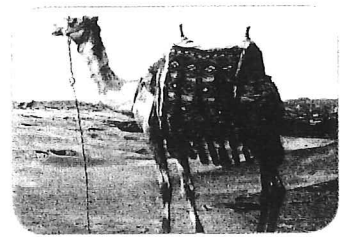
2 Tìm tiếng chứa at hoặc ac điền vào chỗ trống.



cái



..... nước



..... đà

3 Khoanh vào các từ ngữ tả nắng trong bài thơ dưới đây và xếp chúng vào chỗ trống thích hợp.

Dịu dàng và nhẹ nhàng
Vẫn là chị nắng xuân
Hung hăng hay giận dữ
Là ánh nắng mùa hè

Vàng hoe như muốn khóc
Chẳng ai khác nắng thu
Mùa đông, khóc hu hu
Bởi vì không có nắng.

(Mai Anh Đức)



Tên mùa	Từ ngữ tả nắng
Xuân	
Hè	
Thu	

4 Chọn các từ ngữ trong ngoặc đơn để hoàn thành các câu dưới đây:

(đông, hè, khô, mưa)

- Ở miền Bắc, mùa trời lạnh.
- Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa
- Mùa thường có mưa rào.
- Mùa ở miền Nam thường có mưa dầm dề.

5 Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống.

Việt đang say sưa ngắm bể cá cảnh, bỗng hỏi Lân:

– Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ

Lân đáp:

– Em hỏi thật ngớ ngẩn Nếu miệng em ngậm đầy nước, em có nói được không

(Theo *Tiếng cười* tuổi học trò)

6 Khi trời mưa, em dùng đồ vật gì để che cho khỏi ướt?

.....

.....

7 Viết 3 – 5 câu tả về đồ vật em vừa kể tên ở bài tập 6.

.....

.....

.....

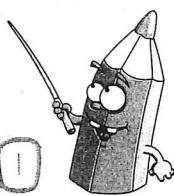
.....

.....

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 20



① Điền tiếng bắt đầu *g* hoặc *gh* phù hợp với hình.



..... nhựa



..... tay



hạt

② Điền vào chỗ trống:

a. *sinh* hoặc *xinh*

..... sôi

..... xắn

..... nhật

..... tươi

..... đẹp

học

..... tổ

phát

b. *ut* hoặc *uc*

L..... mặc áo trắng

L..... mặc áo xanh

L..... choàng áo trắng

Thay dạng đối hình.

(Theo Nguyễn Hoàng Sơn)

③ Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong các câu dưới đây:

a. Hoa đào nở vào dịp Tết.

b. Hoa mai là loài hoa của phương Nam.

c. Mùa xuân, búp lá non chi chít trên các cành cây.

d. Ở miền Bắc, mùa xuân thường có mưa phùn.



4 Khoanh vào từ ngữ chỉ hoạt động trong bài thơ dưới đây:

Đón Tết, bé làm gì?

Bé chăm chỉ dọn dẹp

Cho nhà thêm sạch sẽ

Cho rực rỡ màu xuân

Đón Tết, bé làm gì?

Bé cùng mẹ đi chợ

Mua sắm thật nhiều đồ

Kẹo, bánh mứt đầy đủ

Đón Tết, bé làm gì?

Bé sang thăm ông, bà

Chúc sức khỏe an lành

Mong ông, bà thọ mãi...

(Theo *Đón Tết, bé làm gì?*)

5 Trong bài thơ trên, câu nào là câu hỏi? Em hãy chép lại và trả lời câu hỏi đó.

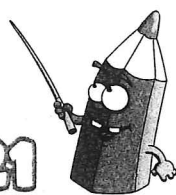
.....

.....

.....

6 Viết và trang trí một tấm thiệp chúc Tết để tặng cô giáo em.

Tuần 21



1 Điền vào chỗ trống:

a. ng hoặc ngh

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như nhữngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màuọc bích. Khi lá bàngả màu vàng đục, ấy là mùa thu. Sang đến nhữngày cuối đông, mùa lá bàng rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng hun ấy.

(Theo Đoàn Giỏi)

b. r, d hoặc gi

Thật là tuyệt! Mấy bông hoa vàng tươi, như những đốm nắng, đã nở sáng trưng trênàn mướt xanh mát. Cáiàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. Mấy chú cáô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu.

(Theo Vũ Tú Nam)

c. ưc hoặc ưt

n..... nở m..... Tết bức t..... r..... rõ n..... nẻ đ..... tay

2 Khoanh vào từ ngữ gọi tên các loài cây trong bài đồng dao sau:

Trồng đậu trồng cà
Hoe hoe hoa khế
Khế ngọt khế chua
Cột đình cột chùa
Hai tay ôm cột

Cây cam cây quýt
Cây mít cây hồng
Cành đa cành nhãn
Có chân thì rứt.

(Đồng dao)



Ghi lại tên các loài cây ăn quả trong bài đồng dao trên.

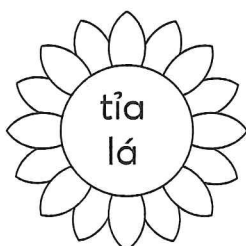
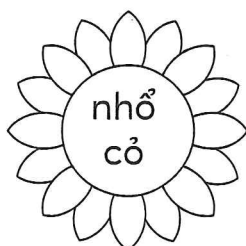
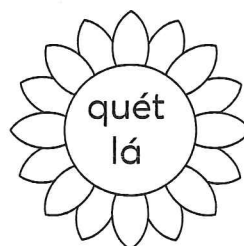
.....

.....

.....



Tô màu vào bông hoa có chứa từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây.



Đặt 2 câu với 2 từ ngữ vừa chọn ở bài tập 4.

.....

.....



Viết 3 – 5 câu kể lại việc em hoặc người thân của em chăm sóc cây.

.....

.....

.....

.....

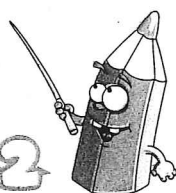
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 22



Điền vào chỗ trống:

a. uynh hoặc uych

– Các bạn đuổi nhau chạy h..... h.....

– Hôm nay, phụ h..... đưa con đến trường khai giảng.

b. l hoặc n

Quả bông quả nhót

Chuaét chua le

Quả đào ngon ghê

Quảa ngon gớm

Quả thị vàng rộm

Thơm lừng cả nhà.

(Về cây)

c. iết hoặc iêc

Rồi cánh mơ rụng

Đào phai hết màu

Cành xanh lá b.....

Mùa xuân về đâu?

A, em b..... rồi!

Mùa xuân rất lạ

Ú tim nắng hè

Ẩn vào chùm quả.

(Theo Mùa xuân về đâu)

Tìm và viết các từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm trong bài thơ dưới đây vào cột thích hợp.

Nắng vừa đậu trên lá
Gió rung nắng rơi ngay
Em chạy vội ra nhặt
Nắng không vào bàn tay

Hoa cúc vàng nắng đậu
Hoa cúc càng vàng tươi
Nắng mà có hoa cúc
Nắng cũng thơm nắng ơi!

(Lê Hồng Thiện)

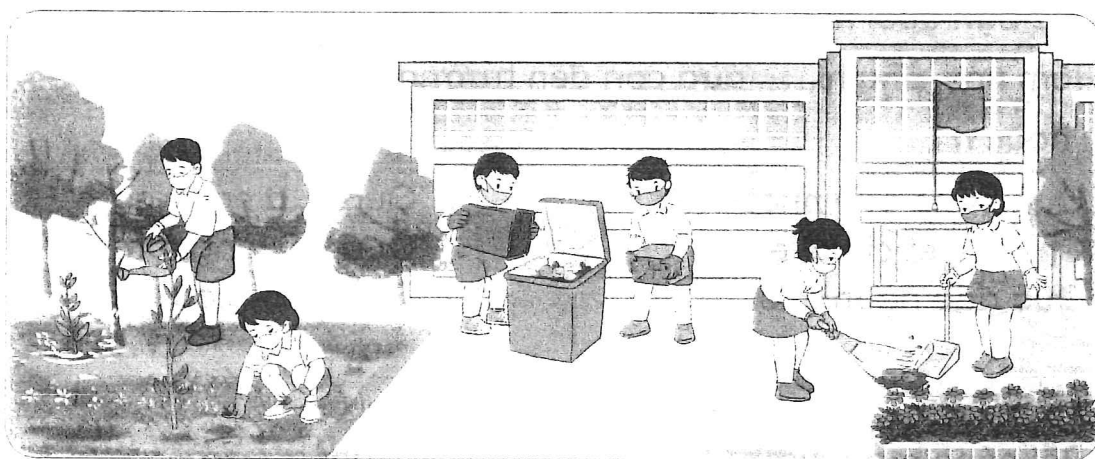
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	



3 Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu nêu đặc điểm của các sự vật.

- a. Luỹ tre
- b. Ngôi sao
- c. Ngọn núi
- d. Dòng sông

4 Viết một câu về việc làm của các bạn nhỏ trong tranh.



.....
.....

5 Viết 3 – 5 câu kể về một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia ở trường, lớp em.

.....
.....
.....
.....
.....

6 Giải câu đố:

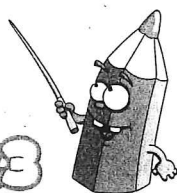
Cầu gì không bắc qua sông
Không trèo qua suối, lại chống lên mây
Hiện lên giữa bụi mưa bay
Bảy màu rực rỡ, bé đoán ngay cầu gì?

(Là)

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 23



① Điền vào chỗ trống:

a. uya hoặc uyü

Nơi ấy ngôi sao kh.....

Soi vào trong giấc ngủ

Ngọn đèn kh..... bóng mẹ

Sáng một vầng trên sân.

(Theo Tiếng Việt 1, 2006)

b. iêu hoặc ươu

chim kh.....

đà đ.....?

h..... sao

buổi ch.....

h..... thảo

c. uôc hoặc uôt

ch..... nhất

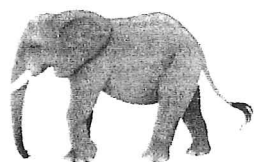
bạch t.....

chim c.....

trong s.....

trắng m.....

② Viết tên con vật dưới mỗi hình.



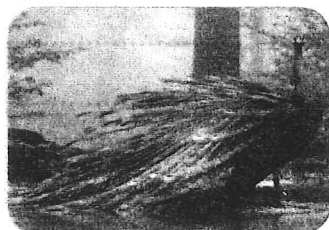
.....



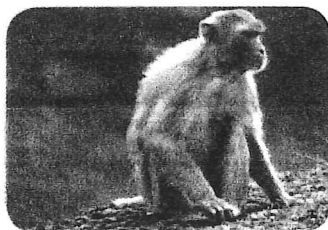
.....



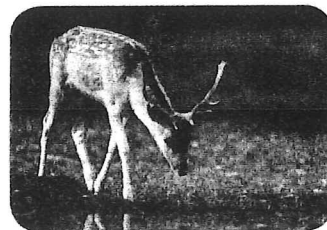
.....



.....



.....



.....



Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp:

(leo, nhảy, bò, bơi, lội, chạy, lặn, trườn)

Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật sống trong rừng	Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật sống dưới nước
.....	
.....	
.....	



Viết một câu với một từ ngữ ở bài tập 3.

.....

.....



Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.

Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

– Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ – Một em trai hỏi

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi:

– Chắc là cụ bị ốm

– Hay cụ đánh mất cái gì

– Chúng mình thử hỏi xem đi

(Theo Xu-khôm-lin-xki)



Viết 3 – 5 câu giới thiệu tranh (ảnh) về một con vật sống trong rừng.

.....

.....

.....

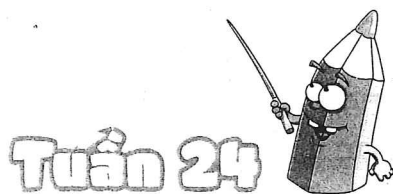
.....

.....

.....

Họ và tên:

Lớp:



❶ Điền vào chỗ trống:

a. d hoặc gi

Hoaấy đẹp một cáchảnị. Mỗi cánh hoaống hết một chiếc lá, chỉ có điều mong manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lớp lớp hoaấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một lànó thoáng, chúng tản mát bay đi mất.

(Theo Trần Hoài Dương)

b. iu hoặc ưu

điều h..... về h..... nững n..... quả l..... s..... tâm l..... lo

c. ược hoặc ươt

mong ắm d..... sĩ tập d..... cầu tr..... b..... đi

❷ Giải câu đố:

a. Con gì hai mắt trong veo

Thích nằm dưới nắng, thích trèo cây cau?

(Là)

b. Con gì mào đỏ

Gáy ò ó o...

Từ sáng tinh mơ

Gọi người thức giấc?

(Là)

❸ Viết tiếp để hoàn thiện câu nêu đặc điểm.

a. Con mèo nhà em có bộ lông

b. Mào gà trống



- 4** Đọc bài thơ sau và viết lại những từ ngữ chỉ hoạt động của chú chó khi bạn nhỏ đi học về.

Tao đi học về nhà
Là mày chạy xô ra
Đầu tiên mày rối rít
Cái đuôi mừng ngoáy tít
Rồi mày lắc cái đầu
Khịt khịt mũi, rung râu

Rồi mày nhún chân sau
Chân trước chồm, mày bắt
Bắt tay tao rất chặt
Thế là mày tất bật
Đưa vội tao vào nhà
Dù tao đi đâu xa
Cũng nhớ mày lắm đấy.
(Trần Đăng Khoa)

.....

.....

- 5** Viết tên 5 loài vật nuôi mà em biết.

.....

.....

- 6** Viết 3 – 5 câu kể lại hoạt động của một con vật ở nhà em hoặc nhà hàng xóm của em.

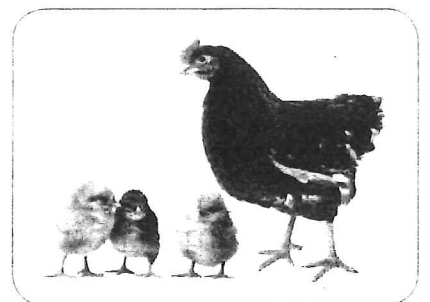
.....

.....

.....

.....

.....



Họ và tên:

Lớp:



1 Điền vào chỗ trống:

a. ng hoặc ngh

ngủới ngayấn tỉnhịch suyĩ ngắmía máiới

b. ch hoặc tr

.....ăm chỉ hàngăm í tuệ í hương ồng cây ồng bát

c. êt hoặc êch

trắng b..... ngồi b..... h..... hạn h..... mũi bạc ph..... ph..... hồ

2 Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường trong bài thơ dưới đây:

Mẹ! Mẹ ơi cô dạy
Bài bảo vệ môi trường
Không làm ồn gây ào
Không vứt rác bừa bãi
Vỏ bím bím bánh kẹo
Vỏ bánh gói, ni lông
Các bé nhớ nghe không
Phải bỏ vào thùng rác
Bỏ đúng nơi quy định
Để bảo vệ môi trường...

(Theo Đỗ Thị Ngọc Linh)

3 Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

(sọt rác, sạch sẽ, vứt, không nghe thấy)

Lớp học sáng sủa, sạch sẽ nhưng không biết ai một mẩu giấy ngay giữa lối ra vào.

Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười:

– Lớp ta hôm nay quá! Nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không?



- Có ạ! – Cả lớp đồng thanh đáp.
- Nào! Các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẫu giấy đang nói gì nhé!
- Cô giáo nói tiếp.

Cả lớp im lặng lắng nghe. Được một lúc, tiếng xì xào nổi lên vì các em mẫu giấy nói gì cả. Bỗng một em gái đứng dậy, tiến tới chỗ mẫu giấy, nhặt lên rồi mang bỏ vào Xong xuôi, em mới nói:

– Em có nghe thấy ạ. Mẫu giấy bảo: "Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác!".

Cả lớp cười rộ lên thích thú. Buổi học hôm ấy vui quá.

(Theo Quế Sơn)

4 Theo em, cô giáo trong câu chuyện trên muốn nhắc nhở học sinh điều gì?

.....

.....

5 Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- a. Ông em tưới nước nhỏ cỏ bắt sâu cho cây trong vườn.
- b. Hoa hồng hoa cúc hoa dơn đua nhau khoe sắc.
- c. Vườn của ông em có cây na cây ổi cây bưởi và cả cây mít.

6 Em mượn sách ở thư viện và trả không đúng hạn. Hãy viết lời xin lỗi cô phụ trách thư viện trong tình huống này.

.....

.....

.....

.....

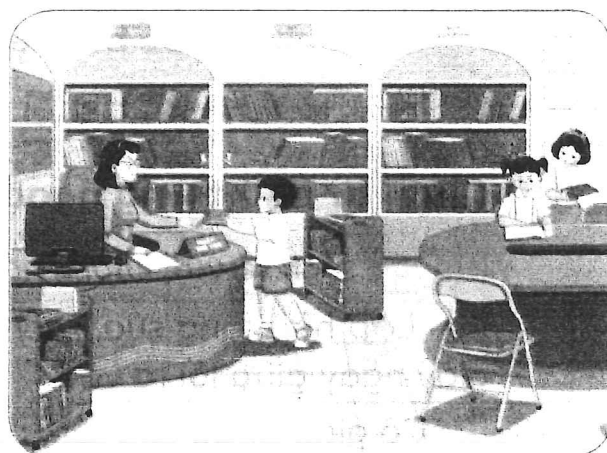
.....

.....

.....

.....

.....



Họ và tên:

Lớp:



1 Điền vào chỗ trống:

a. oanh hoặc oach

- Các chú bộ đội ở trong d..... trại.
- Các cô bác nông dân đang thu h..... lúa ngoài đồng.
- Em đạp xe l..... quanh khắp xóm.

b. s hoặc x

quảấu	câyương rồng	hoaen	quảung
câyấu hồ	giọtương	en kẻ	...ung quanh

2 Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

- a. Sư **tư** là chúa sơn lâm.
- b. **Hô** thường có những sọc đen trên lưng.
- c. **Tho** có đôi tai dài.

3 Khoanh vào từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn sau:

Dùng miệng nấu cơm
Là cua, là cáy
Chẳng vui cũng nhảy
Là chú cào cào
Đêm ngồi đếm sao
Là ông cóc tía
Ríu ran cành khế
Là cậu chích choè
Hay múa xập xoè
Là cô chim trĩ...

(Trích Kể cho bé nghe, Trần Đăng Khoa)



4 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu.

A

Con tôm, con cá

Con tắm

Con nhện

B

chăng tơ để bắt muỗi.

là nguồn thức ăn cho con người.

nhả tơ để dệt vải.

5 Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống.

Hùng đang vẽ một con ngựa lên bức tường. Thấy bác Thành đi qua, Hùng liền hỏi:

– Bác Thành ơi, bác xem con ngựa của cháu vẽ có đẹp không?

Bác Thành xem xong rồi bảo:

– Cháu vẽ đẹp đấy nhưng còn có chỗ chưa đẹp.

Hùng vội hỏi:

– Chỗ nào chưa đẹp hả bác?

– Chỗ chưa đẹp là bức tường của nhà trường đã bị vẽ bẩn cháu ạ!

(Theo Tiếng Việt 2, 2006)

6 Việc làm của bạn Hùng trong câu chuyện trên là đúng hay sai? Vì sao?

.....

.....

.....

7 Viết 4 – 5 câu kể về một việc em đã làm để bảo vệ môi trường.

.....

.....

.....

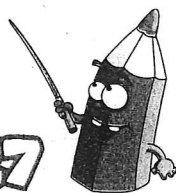
.....

.....

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 27



1 Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong bài thơ sau:

Mùa xuân – mùa hè
Mùa xuân hoa nở đẹp tươi
Bướm con bướm mẹ ra chơi hoa hồng
Bướm mẹ hút mật đầu bông
Bướm con đùa với nụ hồng đỏ hoe
Vui sao khi chớm vào hè
Xôn xao tiếng sẻ tiếng ve báo mùa
Rộn ràng là một cơn mưa
Trên đồng bông lúa cũng vừa uốn câu.

(Trần Đăng Khoa)

2 Tìm trong bài thơ trên các từ ngữ có tiếng:

- Bắt đầu bằng x:
- Bắt đầu bằng s:
- Bắt đầu bằng l:
- Bắt đầu bằng n:

3 Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.

(nở, đẹp, tươi, ra chơi, hút mật, đùa, đỏ hoe, báo mùa, uốn câu)

Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	

4 Tìm dấu câu thích hợp điền vào ô trống.

Đi chợ

Có một cậu bé được bà sai đi chợ. Bà đưa cho cậu hai đồng và hai cái bát, dặn:

– Cháu mua một đồng tương, một đồng mắm nhé.

Cậu bé vâng dạ, đi ngay. Gần tới chợ, cậu bỗng hốt hải chạy về, hỏi bà:

– Bà ơi, bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm ạ?

Bà phì cười:

– Bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm mà chẳng được.

Cậu bé lại ra đi. Đến chợ, cậu lại ba chân bốn cẳng chạy về, hỏi:

– Nhưng đồng nào mua mắm, đồng nào mua tương ạ?

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)

5 Tìm trong câu chuyện trên từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi nhân vật.

Nhân vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
Bà	sai,
Cháu	đi chợ,

6 Đặt một câu với từ ngữ chỉ hoạt động em tìm được ở bài tập 5.

.....

.....

7 Viết 4 – 5 câu kể một việc em thích làm trong thời gian rảnh rỗi.

.....

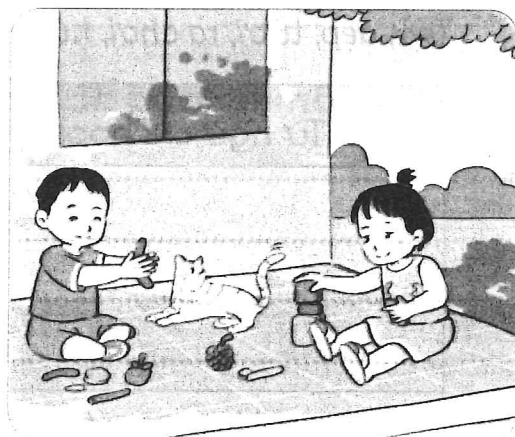
.....

.....

.....

.....

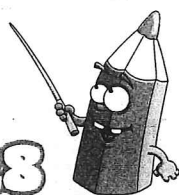
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 28



1 Điền vào chỗ trống:

a. d hoặc gi

cặpa

.....a tăng

b. ch hoặc tr

quảanh

.....anh giành

.....a đình

.....a vị

.....e ngà

.....e chở

làna

.....a cầm

.....ả lời

nemả

2 Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

a. quyển **vơ**

tan **vơ**

ngu cốc

giấc **ngu**

nôi lên

nôi niềm

nga nghiêng

vấp **nga**

thước **ke**

ke lá

vo gói

tập **vo**

b. Bố đóng cho em

Chiếc bàn nhỏ **nhò**

Thơm thơm mùi **gô**

Xinh xinh làm sao!

Từ lâu ước ao

Nay thành sự thật

Này là chiếc hộp

Sách **vơ** gọn gàng

Em ngồi vào bàn

Học hành chăm **chi**

Thật là hết ý

Thích lắm bố ơi!

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

3 Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than vào ô trống.

a. Cuối tuần, mẹ cho em đến thư viện đọc sách ☐

b. Chà, những cuốn sách mới đẹp làm sao ☐

c. Bạn đọc sách cùng mình nhé ☐

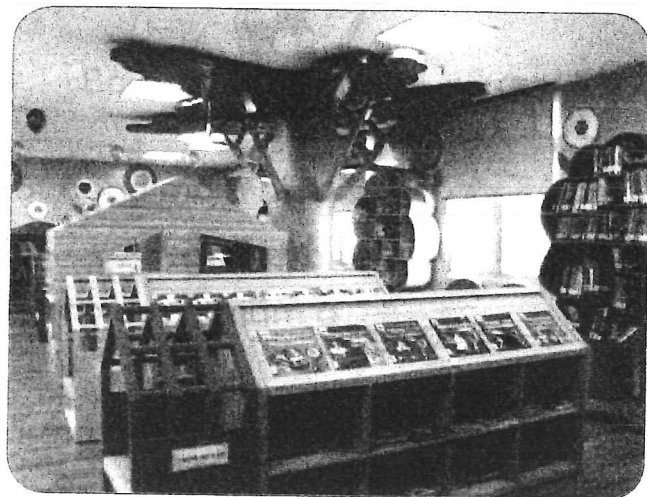
d. Cô giáo vừa tặng em một cuốn sách ☐



4 Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn sau:

Thư viện Những ước mơ nằm ở tầng 4 của Thư viện Hà Nội. Đây là không gian văn hoá, thưởng thức sách dành cho thiếu nhi với phòng đọc Tiểu học phòng đọc Mầm non được thiết kế hiện đại hấp dẫn bắt mắt. Thư viện có 400 đầu sách, gồm các bản dịch tiếng Việt nhiều tác phẩm văn học Hàn Quốc và các tác phẩm văn học mới của Việt Nam dành cho độc giả nhỏ tuổi.

(Theo hanoimoi.com.vn)



5 Đặt một câu có sử dụng dấu phẩy.

.....

.....

6 Viết tên đồ vật dưới mỗi hình.



.....



.....



.....

7 Viết 4 – 5 câu giới thiệu về một đồ vật ở bài tập 6.

.....

.....

.....

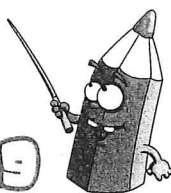
.....

.....

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 29



1 Điền vào chỗ trống:

a. eo hoặc oe

l..... trèo

bánh x.....

kh..... khoang

l..... loẹt

múa x.....

cà kh.....

b. l hoặc n

nước ...ọc

cá ...ục

hoa ...an

...ọc rắn

xanh ...ục

quạt ...an

c. ên hoặc ênh

Đến giờ đua, l..... phát ra bằng ba hồi trống đồng dục. Bốn chiếc thuyền đang dập d..... trên mặt nước lập tức lao l..... phía trước. B..... bờ sông, người xem la hét, cổ vũ. Các em nhỏ được bố công kênh tr..... vai cũng hò reo vui mừng. Bốn chiếc thuyền như bốn con rồng vươn dài, vút đi tr..... mặt nước m..... mông.

(Theo Tiếng Việt 3, 2006)

2 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu.

A

B

Em

hay gọi điện cho nhau.

Em và bạn Hà

chương trình Thế giới động vật trên ti vi.

Em thích xem

viết thư gửi các chú bộ đội hải quân.

3 Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong đoạn văn sau:

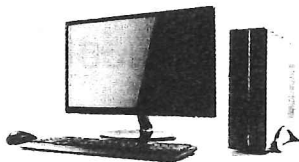
Liên hoan Thiếu nhi Quốc tế năm 2019 có chủ đề "Sắc màu văn hoá bốn phương" được tổ chức tại Hội An. Các đoàn thiếu nhi Việt Nam và quốc tế sẽ được trải nghiệm các hoạt động: may đo áo dài, tham quan Nhà cổ, Chùa Cầu, giao lưu với các nghệ nhân, trải nghiệm các món đặc sản Hội An, xem hát Bài chòi, khám phá nghề làm đèn lồng, nghề gốm, nghề tre ghép, mĩ nghệ, nghề gấp lá dừa, trải nghiệm các làng nghề truyền thống đặc trưng của Việt Nam: làm giấy dó, in tranh Đông Hồ, đi gặt lúa, làm mặt nạ, đan lát, dệt tơ tằm, làm gốm...

(Theo suckhoedoisong.vn)

4 Viết tên đồ vật dưới mỗi hình.



.....



.....



.....

5 Viết tiếp câu nêu công dụng của từng đồ vật ở bài tập 4:

- Điện thoại di động dùng để
- Tivi dùng để
- Máy tính dùng để

6 Viết 4 – 5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.

.....

.....

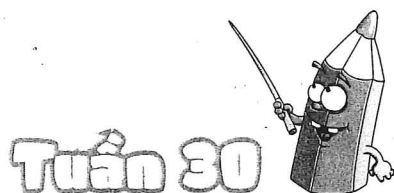
.....

.....

.....

Họ và tên:

Lớp:



1 Điền vào chỗ trống:

a. d hoặc gi

.....ây phút

nhảyây

hayở

.....ở sách

hạtẻ

.....ẻ lau

b. s hoặc x

quảoài

ngã sóngoài

.....âu kim

sôngâu

.....ứ sở

.....ứ giả

2 Điền ip hoặc iêp vào chỗ trống rồi giải câu đố.

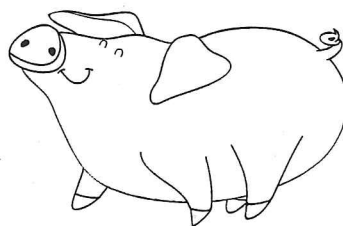
a. Con gì ăn no

Bụng to mắt h.....

Mồm kêu ụt ịt

Nằm thở phì phò

(Là con)



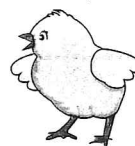
b. Cái mỏ xinh xinh

Hai chân tí xiu

Lông vàng mát dịu

"Ch.....! Ch.....!" suốt ngày

(Là con)



3 Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Bố em là bộ đội
Ở tận vùng đảo xa
Chưa lần nào về phép
Mà luôn luôn có quà
Bố gửi nghìn cái nhớ
Gửi cả nghìn cái thương



Bố gửi nghìn lời chúc
Gửi cả nghìn cái hôn.
Bố gửi nghìn cái nhớ
Gửi cả nghìn cái thương
Bố gửi nghìn lời chúc
Gửi cả nghìn cái hôn.

(Phạm Đình Ân)

a. Bố bạn nhỏ trong bài thơ làm nghề gì?

.....

b. Viết tên các món quà mà bạn nhỏ nhận được từ bố.

.....

.....

4 Em hãy viết điều em biết về chú bộ đội hải quân qua bài thơ trên.

.....

.....

5 Viết 4 – 5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân.

.....

.....

.....

.....

.....

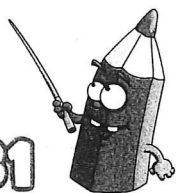
.....

6 Nếu em là bạn nhỏ trong bài thơ ở bài tập 3, em sẽ gửi tặng bố món quà gì? Em hãy vẽ hoặc thiết kế món quà đó nhé!

Họ và tên:

Lớp:

Tuần 31



1 Gạch dưới các từ viết sai và viết lại cho đúng:

a. Em học ở Trường Tiểu học Trần quốc Toản.

.....

b. Bạn thân em tên là Nguyễn thu trang.

.....

c. Nhà em ở phố lê ngọc Hân.

.....

2 Điền vào chỗ trống:

a. iu hoặc ưu

l..... giữ

nhỏ x.....

n..... kéo

h..... ích

b..... điện

bạn b.....

b. im hoặc iêm

ch..... chóc

t..... kiếm

kim t.....

lúa ch.....

t.... năng

trái t.....

3 Đọc bài thơ và thực hiện yêu cầu.

a. Gạch dưới từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ với bạn nhỏ trong bài thơ sau:

Vở này ta tặng cháu yêu ta

Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là

Mong cháu ra công mà học tập

Mai đây cháu giúp nước non nhà.

(Hồ Chí Minh)



b. Chép lại các câu thơ có chứa các từ ngữ chỉ hoạt động mà Bác mong muốn bạn nhỏ thực hiện:

.....

.....

- 4** Viết tên một số bài thơ, bài hát hoặc câu chuyện viết về Bác Hồ mà em đã đọc, đã nghe.

M: bài hát *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*

.....

.....

.....

- 5** Viết lại các từ ngữ nói lên phẩm chất của nhân dân Việt Nam ta.

(anh dũng, kiên cường, vui mừng, lo lắng, cần cù, sáng tạo, rạch rỡ, huy hoàng, đoàn kết, chịu khó)

.....

.....

- 6** Đặt một câu với từ ngữ vừa chọn ở bài tập 5.

.....

.....

- 7** Viết 4 – 5 câu về việc Bác Hồ đang làm trong bức tranh dưới đây:



.....

.....

.....

.....

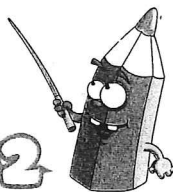
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 32



① Viết tên thành phố hoặc tỉnh mà em ở.

.....

② Viết lại các tên riêng trong câu sau:

Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.

.....

.....

③ Điền vào chỗ trống:

a. tr hoặc ch

Cần Thơ gạoở nướcong,
Ai đi đến đó lòng không muốn về.

Nhà Bè nướcở phân hai,
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

b. iu hoặc iêu

Sông Vàm Cỏ nước trong thấy đáy,
Dòng Cửu Long xuôi chảy d..... dàng.

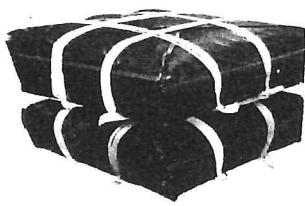
Nhà tôi nghề giã, nghề sông,
Lặng thì tôm cá đầy trong, đầy ngoài,
Cá trắng cho chí cá khoai,
Còn như cá lẹp cá mai cũng nh.....



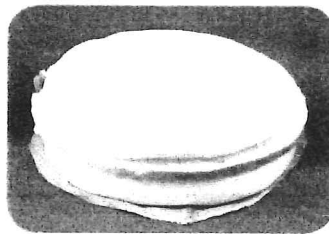
4 Tìm từ ngữ thích hợp với những lời giải thích dưới đây:

Từ ngữ	Lời giải thích
.....	Loài hoa người ta hay dùng để trang trí nhà cửa vào dịp Tết ở miền Bắc.
.....	Nghỉ lễ được thực hiện vào ngày 23 tháng Chạp hằng năm.
.....	Loại bánh dùng trong dịp Tết Trung thu.

5 Hãy viết tên loại bánh ứng với mỗi hình.



.....



.....



.....

6 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu giới thiệu.

A

Hà Nội

Vịnh Hạ Long

Phan-xi-păng

B

là thủ đô của nước Việt Nam.

là di sản thiên nhiên thế giới.

là đỉnh núi cao nhất nước ta.

7 Viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ gỗ.

.....

.....

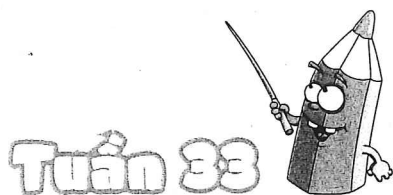
.....

.....

.....

Họ và tên:

Lớp:



① Điền vào chỗ trống:

a. *it* hoặc *uyt*

h..... sáo

x..... xoa

quay t.....

h..... thở

bọ x.....

t..... còi

b. *ươu* hoặc *iêu*

b..... quà

b..... cổ

kì d.....

n..... cơm

ốc b.....

cánh d.....

c. *in* hoặc *inh*

bản t.....

k..... đảo

cầu x.....

muối t.....

tủ k.....

x..... đẹp

② Giải câu đố về các loài vật dưới biển:

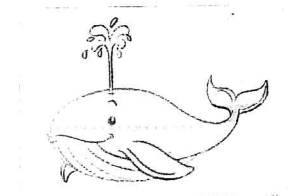
- a. Chân gần đầu
Râu gần mắt
Lưng còng co quắp
Mà bơi rất tài.

(Là)



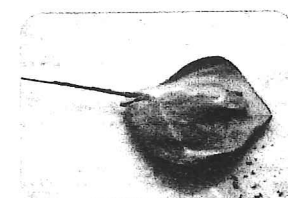
- b. Con gì to nhất biển khơi
Trên lưng vòi nước phun chơi thán ngày?

(Là)



- c. Cá gì có cánh hai bên
Hệt như chiếc diều bay giữa trời xa?

(Là)





- 3 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.

A

B

Con mực

phun mực vào kẻ thù.

Hải âu

ngủ với một mắt nhắm và một mắt mở.

Cá heo

bay suốt ngày trên mặt biển.

- 4 Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống:

a. Cá voi là loài động vật lớn nhất trên Trái Đất Chúng là động vật có vú và có thể sản xuất sữa từ tuyến vú của mình Thức ăn của cá voi là các loài sinh vật phù du cá động vật thân mềm cua...

b. Rùa là động vật bò sát có một lớp mai thật cứng và to để bảo vệ cơ thể Có 2 loại rùa chính là rùa nước ngọt sống trong hồ ao và rùa biển sống trong đại dương để trứng trên bãi cát. Rùa là loài ăn tạp thức ăn chủ yếu là thực vật cá côn trùng động vật thân mềm ếch cỏ và tảo

- 5 Viết 4 – 5 câu kể về một buổi em đi chơi cùng bố mẹ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

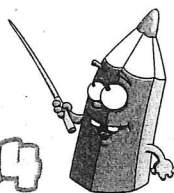
.....



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 34



1 Viết lại tên riêng trong đoạn thơ sau:

Ai đi Nam Bộ
Tiền Giang, Hậu Giang
Ai vô Thành phố
Hồ Chí Minh
Rực rỡ tên vàng.

(Theo Tố Hữu)

2 Điền *r, d* hoặc *gi* vào chỗ trống.

....ải bài toán ải lựa ải rác ải thưởng
laiai ai điệu ai đảng dẻoai

3 Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Ta đi ta nhớ núi rừng
Ta đi ta nhớ dòng sông vô bờ
Nhớ đồng ruộng, nhớ khoai ngô
Bưa cơm rau muống **qua** cà giòn tan...

(Theo Nguyễn Đình Thi)

4 Gạch dưới từ ngữ chỉ công việc của người nông dân trong đoạn thơ sau:

Hạt gạo làng ta	Trưa nào bắt sâu
Có công các bạn	Lúa cao rất mặt
Sớm nào chống hạn	Chiều nào gánh phân
Vực mễ miệng gàu	Quang trành quét đất.

(Trần Đăng Khoa)



5 Viết tên nghề nghiệp dưới mỗi hình.



.....



.....



.....

6 Trả lời các câu hỏi dưới đây:

– Bố hoặc mẹ em làm nghề gì?

.....

– Hằng ngày, bố hoặc mẹ em làm những việc gì?

.....

– Những việc ấy đem lại lợi ích ra sao?

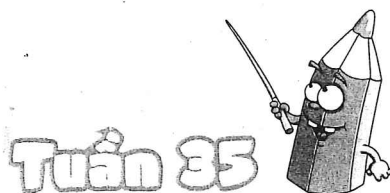
.....

7 Viết 4 – 5 câu kể về công việc của bố hoặc mẹ em.

.....

Họ và tên:

Lớp:



④ Điền *l* hoặc *n* vào chỗ trống.

Ngồi chơi trên đất
....à củ su hào
Tập bơi dưới ao
Đen sì củ ấu
Không cần phảiấu
Củ đậu mátành.
(Đồng dao)

② Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Nu na nu nống	Gót đo hồng hào
Đánh trống phất cờ	Không bân tí nào
Mơ cuộc thi đua	Được vào đánh trống.
Chân ai sạch se	(Đồng dao)

③ Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, chỉ đặc điểm trong bài thơ sau:

Lung linh hạt nắng
Phơi trắng đồng trưa
Bàn tay của sóng
Đưa nước lên bờ.

Bàn tay của mẹ
Chia đều từng ô
Bàn tay của gió
Quạt cho nắng khô.

Bao nhiêu bàn tay
Làm nên hạt muối
Nhỏ xíu lạ chưa!

(Nguyễn Duy Quế)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	Từ ngữ chỉ hoạt động
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		



4 Đặt 3 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

a. Câu giới thiệu sự vật:

.....

b. Câu nêu hoạt động:

.....

c. Câu nêu đặc điểm:

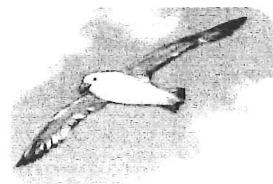
.....

5 Giải câu đố:

a. Lượn bay biển lớn sớm trưa

Sóng gió chẳng quản nắng mưa chẳng sờn.

(Là chim)



b. Dù bay ngàn dặm chẳng lười

Bao năm cần mẫn giúp người đưa thư.

(Là chim)



6 Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống.

Những anh gọng vó đen sạm _____ gầy và cao _____ nghênh cặp chân gọng
vó đứng trên bãi lầy bãi phục nhìn theo chúng tôi _____ Những ả cua kênh
cũng giương đôi mắt lồi _____ âu yếm ngó theo _____ Đàn săn sắt và cá thầu
dầu thoáng gặp đầu cũng lảng xảng cố bơi theo chiếc bè _____ hoan nghênh
váng cả mặt nước _____

(Theo Tô Hoài)

7 Viết 4 – 5 câu thể hiện tình cảm của em với ngôi trường khi sắp được nghỉ hè.

.....
.....
.....
.....
.....
.....



ĐỀ THAM KHẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá. Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng kêu: "Rét ! Rét !". Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai chiếc quạt, vỗ phành phạch, rồi gáy vang: Ò... ó.... o !"

(Theo Tiếng Việt 2, 1982)

2. Đọc thầm và trả lời câu hỏi:

Vì sao?

Vì sao con cóc
Nó hay nghiêng răng?
Vì sao con còng
Nó không nhắm mắt?
Không có chân có cánh
Mà lại gọi: con sông?
Không có lá có cành
Lại gọi là: ngọn gió?

Cái quạt bé như thế
Thì gió ở vào đâu?
Biển ngày đêm thét gào
Sao lại không khăn cổ?
Con vịt con bé tí
Không mẹ, nó không buồn?
Mà mẹ mới ra đường
Vì sao con đã nhớ?



(Xuân Quỳnh)

Trả lời câu hỏi:

a. Bạn nhỏ đã hỏi mẹ về những con vật nào?

.....

b. Bạn nhỏ thắc mắc gì về tên các sự vật trong tự nhiên?

.....

c. Hai câu thơ cuối bài, bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì?

.....

d. Em có thể trả lời câu hỏi nào của bạn nhỏ trong bài?

.....



3. Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B.

A

B

biển

không có lá có cành

ngọn gió

không có chân có cánh

con cóc

không khăn cổ

con sông

không nhắm mắt

con còng

nghiến răng

4. Tìm từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động trong bài thơ trên và viết vào chỗ trống thích hợp.

a. Từ ngữ chỉ sự vật:

b. Từ ngữ chỉ hoạt động:

B. VIẾT

1. Điền s hoặc x vào chỗ trống.

Chiếc cầu vồng bảyắc

Uốn mình góc trờia

Cầu vồng cũng có bạn

Cùng vươn qua mái nhà.

(Theo Phạm Thanh Quang)

2. Viết 4 – 5 câu kể về một người bạn ngồi cùng bàn với em.

.....

.....

.....

.....

.....